TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ L** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **46**/2022/HS-ST.
Ngày: 16/06/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN thị xã L, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Biện Việt Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Phú Thạnh.

2. Ông Nguyễn Văn Q.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Song Yến – Thư ký Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Bùi Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 06 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 04 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 05 năm 2022 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 04/TB-TA ngày 31 tháng 05 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN TẤN H**, sinh năm 1985 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn Phước Thọ, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Lao động biển; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hùng Thái, sinh năm: 1959 và bà Đỗ Thị Nhung, sinh năm 1960; Có vợ bà Đặng Thị Hồng, sinh năm: 1983 và 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông Ngô Q, sinh năm: 1997; (Có mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 10, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 25/9/2021, Nguyễn Tấn H, sinh 1985 (Nơi cư trú: thôn Phước Thọ, xã T, thị xã L) điều khiển tàu cá số hiệu Bth 85959TS (do ông Nguyễn Bá

Thành, sinh 1959 làm chủ sở hữu), cùng với Ngô Q, sinh 1997 (Nơi cư trú: Khu phố 10, phường P, thị xã L) và 02 người khác đi đánh bắt cá ngoài biển. Đến khoảng 09 giờ ngày 29/12/2021, tàu cá Bth 85959 TS neo đậu tại vùng biển có tọa độ (10º33'500 – 107º 55'100), cách cửa biển thị xã L khoảng 11 hải lý về hướng Đông Nam. Lúc này, Q cùng với mọi người uống rượu, còn H nằm nghỉ trong cabin. Sau khi uống rượu xong, Q và H có xảy ra cự cải, Q yêu cầu H điều khiển tàu cá chở Q vào bờ thì H không đồng ý và tiếp tục có lời qua tiếng lại. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Q tiếp tục yêu cầu H đưa vào bờ và có lời lẽ thô tục chửi H, hai bên thách đố lẫn nhau, Q giơ tay lên định đánh H thì H dùng tay gạt ra và đấm Q một cái trúng vào mặt, Q dùng tay đánh H mấy cái vào người rồi bung ra chụp lấy cái kéo xông vào định đâm H, Q dựa vào thành cabin tàu cá đưa chân trái lên đạp H thì bị H dùng dao chém trúng lòng bàn chân của Q. Sau đó, H chém thêm mấy nhát trúng vào tay, vào đùi và vào đầu của Q làm Q ngã xuống bất tỉnh. Thấy vậy, H cùng các thuyên viên còn lại đã tiến hành sơ cứu cho Q và điều khiển tàu cá chạy vào bờ đưa Q đi cấp cứu. Sau đó, H đến Đồn Biên phòng Phước Lộc (đóng trên địa bàn thị xã L) trình báo sự việc và giao nộp 01 con dao, 01 cái kéo bằng kim loại. Đồn Biên phòng Phước Lộc đã lập biên bản ghi nhận sự việc, thu giữ vật chứng rồi chuyển cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã L để xử lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 111 ngày 25/01/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận Ngô Q bị tổn thương cơ thể là 28%, với các vết thương như sau:

- Vết thương – chấn thương vùng thái dương trái, mẻ bản sọ ngoài thái dương trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành kích thước (8,3x0,3)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 5%+3%.

- Xây sát da vùng trán phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo lồi kích thước: (2,5x0,7)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 6%.

- Vết thương phần mềm đốt xa ngón IV bàn tay phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành kích thước (01x0,1)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%.

- Vết thương phần mềm 1/3 giữa mặt trong đùi trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo mờ kích thước (6x0,3)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%.

- Vết thương phần mềm mặt lòng gót chân trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành kích thước (2x0,2)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%.

- Vết thương phần mềm mặt lòng bàn chân trái đã được điều trị, hiện hạn chế gập, duỗi, xoay cổ chân trái; các ngón bàn chân trái hạn chế cử động gập, duỗi, dạng, khép ngón; để lại sẹo lành kích thước (14x0,2)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%+03%.

- Xây sát da mặt trong bàn chân phải đã được điều trị, hiện để lại vết thâm mờ kích thước (6x0,3)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%.

- Vết thương vùng thái dương trái, bàn tay phải, đùi trái, gót chân trái, bán chân trái do vật sắc gây ra. Xây sát da vùng trán phải do vật tày có cạnh gây ra; Xây sát da bàn chân bàn chân phải do vật tày gây ra.

- Vết thương thái dương trái có chiều hướng tác động từ trái sang phải; Xây sát vùng trán phải có chiều hướng tác động từ trước ra sau; vết thương bàn tay phải, đùi trái, gót chân trái, xây sát da mặt trong bàn chân phải có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể đối với vật gây thương tích.

Vật chứng vụ án: 01 con dao bằng kim loại dài 40cm và 01 cái kéo bằng kim loại dài 20cm, lưỡi kéo sắc, nhọn, cán kéo bằng sắt được bọc nhựa màu đen, hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L quản lý.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSLG-HS ngày 19 tháng 04 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân thị xã L đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn H về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 02 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích". Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố, tranh luận và phát biểu quan điểm xử lý vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn H phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Áp dụng: Điểm đ khoản 02 Điều 134; Điểm b, s khoản 01, 02 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 sửa đổi, bổ sung ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn H từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Ngô Q yêu cầu Nguyễn Tấn H phải bồi thường chi phí chữa trị vết thương, tổn hại sức khỏe và thu nhập bị mất với tổng số tiền là 103.800.000 đồng (có hóa đơn chứng từ là 10.532.353 đồng), Nguyễn Tấn H đã bồi thường 14.000.000 đồng, thời gian chuẩn bị xét xử H tiếp tục bồi thường thêm cho Q số tiền 36.000.000 đồng. Tổng cộng là 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa, Nguyễn Tấn H và Ngô Q đã tự nguyên thỏa thuận được mức bồi thường thêm 50.000.000 đồng. Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại dài 40cm và 01 cái kéo bằng kim loại dài 20cm, lưỡi kéo sắc, nhọn, cán kéo bằng sắt được bọc nhựa màu đen là vật không có giá trị.

Tại phiên tòa bị cáo H xác định cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là không sai và không tranh luận gì và đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thị xã L và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, theo hồ sơ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không thắc mắc, khiếu nại về những hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị cáo bị truy tố về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 02 Điều 134 của Bộ luật hình sự, có mức hình phạt cao nhất đến 06 năm tù, thuộc loại tội phạm nghiêm trọng quy định tại điểm b khoản 01 Điều 09 của Bộ luật hình sự. Tội phạm được thực hiện tại tại vùng biển có tọa độ (10º33'500 – 107º 55'100) thuộc tỉnh Bình Thuận do thị xã L quản lý. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 01 Điều 268 và khoản 01 Điều 269 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về căn cứ buộc tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và qua tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ ngày 29/12/2021, trong lúc tàu cá có số hiệu Bth 85959TS đang neo đậu tại vùng biển có tọa độ (10º33'500 – 107º 55'100), cách cửa biển thị xã L khoảng 11 hải lý về hướng Đông Nam để đánh bắt cá thì Nguyễn Tấn H (Tài công) và Ngô Q (Thuyền viên) xảy ra mâu thuẫn dẫn đến thách đố đánh nhau, Q cầm kéo định đâm H thì bị H dùng con dao bằng kim loại dài 40cm (là hung khí nguy hiểm) chém nhiều cái vào người của Q gây thương tích với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 28%. Hành vi nêu trên của bị cáo đã xâm phạm trực triếp đến sức khỏe của người khác, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý, bị cáo sử dụng dao là hung khí nguy hiểm nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Cố ý gây thương tích"* với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm đ khoản 02 Điều 134 Bộ luật hình sự. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận đã truy tố đối với bị cáo H là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có khả năng nhận thức được hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật. Cũng chỉ vì xảy ra cự cải, mâu thuẫn nhỏ nhặt với nhau trong đời sống thường ngày mà bị cáo không kiềm chế được đã dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 28%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp

đến sức khoẻ của người khác làm ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần hậu quả, nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, gia đình thuộc hộ cận nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị hại cũng có một phần lỗi, bị hại có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 01, khoản 02 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Trên cơ sở cân nhắc tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và mức hình phạt do đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần phải xử lý bị cáo bằng một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm và giáo dục bị cáo để trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét hành vi của bị cáo là nhất thời phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bị cáo và bị hại đã hóa giải được mâu thuẫn với nhau. Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự và các tình tiết giảm nhẹ khác thuộc khoản 02 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, xét thấy không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cho nên Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 sửa đổi, bổ sung ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận nơi thường trú giám sát, giáo dục là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại Ngô Q yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 103.800.000 đồng, bị cáo đã bồi thường được 14.000.000 đồng. Trong thời gian chuẩn bị xét xử bị cáo đã bồi thường thêm cho bị hại được 36.000.000 đồng. Tổng cộng bị cáo đã tự nguyện bồi thường được 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận mức bồi thường là 50.000.000 đồng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 con dao bằng kim loại dài 40cm và 01 cái kéo bằng kim loại dài 20cm, lưỡi kéo sắc, nhọn, cán kéo bằng sắt được bọc nhựa màu đen là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 01 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 01 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày

30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm đ khoản 02 Điều 134; Điểm b, s khoản 01, khoản 02 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 sửa đổi, bổ sung ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tấn H phạm tội "Cố ý gây thương tích ".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án 16/06/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Tấn H cho Ủy ban nhân dân xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 01 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại: Bị cáo Nguyễn Tấn H có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Ngô Q số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại dài 40cm và 01 cái kéo bằng kim loại dài 20cm, lưỡi kéo sắc, nhọn, cán kéo bằng sắt được bọc nhựa màu đen theo biên bản giao nhận, vật chứng ngày 20 tháng 04 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 01 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Tấn H phải nộp

200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7A,7B và 9 Luật thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo bản án của bị cáo và bị hại là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/06/2022).

Nơi nhận:
- VKSND thị xã L;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an thị xã L;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Biện Việt Hùng